

Bản án số: 119/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trường Hận và bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2024/ TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa:

1- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bích H, sinh ngày 01/01/1982

Trú tại: Số 135A/5, đường Trần Phú, Khóm 1, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2- Bị đơn: Anh Trần Công T, sinh ngày 18/5/1980

Trú tại: Số C, đường C, Khóm G, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích H trình bày: Chị và anh Trần Công T tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại U, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 24/6/2011. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, nên khoảng từ giữa năm 2022 cho đến nay thì chị và anh Trần Công T không sống chung với nhau, chị về nhà cha mẹ sống, vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Công T. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Trần Công D, sinh ngày 05/11/2008; khi ly hôn chị Huỳnh Thị Bích H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **Trần Công T**: Tòa án triệu tập để tiến hành làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng anh **Trần Công T** đều không đến Tòa án theo triệu tập.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn là chị **Huỳnh Thị Bích H** chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh **Trần Công T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án theo triệu tập.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Chị **Huỳnh Thị Bích H** và anh **Trần Công T** chung sống có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân là hợp pháp. Chị **Huỳnh Thị Bích H** xác định thời gian chung sống chị và anh **Trần Công T** có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không có biện pháp hàn gắn. Tòa án đã triệu tập anh **Trần Công T** để tiến hành hòa giải nhưng anh **T** không đến, cho thấy anh **T** bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Huỳnh Thị Bích H** đối với anh **Trần Công T**.

+ Về con chung: Chị **Huỳnh Thị Bích H** xác định vợ chồng có 01 người con chung là cháu **Trần Công D**, sinh ngày 05/11/2008, tại lời khai của cháu **Trần Công D** xác định hiện đang sống cùng với chị **Huỳnh Thị Bích H** và **muốn được sống cùng chị Bích H, để không làm xáo trộn đời sống và việc học của cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận giao cháu Công D cho chị Huỳnh Thị Bích H tiếp tục chăm sóc. Chị Huỳnh Thị Bích H không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng không có ý kiến, nên không xem xét giải quyết.**

Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình chị **Huỳnh Thị Bích H** phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị **Huỳnh Thị Bích H** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh **Trần Công T** có địa chỉ hiện nay tại **thành phố B, tỉnh Bạc Liêu**. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

[2] *Về thủ tục:* Nguyên đơn chị **Huỳnh Thị Bích H** có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 30/8/2024 hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh **Trần Công T** đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh **Trần Công T**

không đến. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự; áp dụng Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị **Huỳnh Thị Bích H** đối với anh **Trần Công T**.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Huỳnh Thị Bích H** và anh **Trần Công T** tiến tới hôn nhân vào năm 2006, nhưng đăng ký kết hôn tại **U**, thành phố **B**, tỉnh **Bạc Liêu** vào ngày 24/6/2011, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị **Huỳnh Thị Bích H**: Chị **Huỳnh Thị Bích H** xác định thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, nên **chị và anh Trần Công T không sống chung với nhau từ giữa năm 2022 cho đến nay**; trong khoảng thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau; chị **Huỳnh Thị Bích H** thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh **Trần Công T**. Anh **Trần Công T** được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án, nhưng anh **Trần Công T** đều không có ý kiến cũng như không đến Tòa án, cho thấy anh **T** không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị **Bích H**. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai không có biện pháp hàn gắn, làm cho đời sống vợ chồng ngày càng xa cách hơn, đời sống chung không còn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Huỳnh Thị Bích H** đối với anh **Trần Công T** như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] Về con chung: Chị **Huỳnh Thị Bích H** xác định thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung là **Trần Công D**, sinh ngày 05/11/2008, hiện nay cháu **Trần Công D** đang sống với chị. Khi ly hôn chị **Bích H** yêu cầu được **tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc**; tại Biên bản ghi lời khai cháu **Trần Công D** cũng yêu cầu được tiếp tục sống cùng chị **Bích H**, Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết anh **Trần Công T** không đến Tòa án, không có ý kiến gì về vấn đề con chung, cháu **Trần Công D** có nguyện vọng được tiếp sống cùng chị **Bích H**, xét thấy đây là sự tự nguyện của cháu, không làm ảnh hưởng đời sống và việc học của cháu **Trần Công D**, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu **Trần Công D** cho chị **Bích H** tiếp tục chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị **Huỳnh Thị Bích H** không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh **T** cũng không có ý kiến, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Chị **Huỳnh Thị Bích H** xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị **Huỳnh Thị Bích H** xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị **Huỳnh Thị Bích H** phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị **Huỳnh Thị Bích H** được ly hôn với anh **Trần Công T**.

2. *Về con chung:* Giao 01 người con chung là **Trần Công D**, sinh ngày 05/11/2008 cho chị **Huỳnh Thị Bích H** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu **Trần Công D** đang sống cùng chị **Huỳnh Thị Bích H** nên được giữ nguyên.

Anh **Trần Công T** được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Huỳnh Thị Bích H** không có yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Chị **Huỳnh Thị Bích H** xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Chị **Huỳnh Thị Bích H** xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị **Huỳnh Thị Bích H** phải nộp 300.000 đồng. Chị **Huỳnh Thị Bích H** đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000

đồng theo biên lai thu số **0002960 ngày 25 tháng 7 năm 2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình